

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày 07/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 60/TLST-HS ngày 21/10/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 31/10/2022 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1991 tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT/nơi ở: Thôn Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Hồ Thị H, sinh năm: 1962; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 29/4/2022, bị UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, mức phạt 2.500.000 đ. Ngày 20/5/2022, L đã nộp số tiền phạt trên;

Nhân thân:

- Ngày 22/01/2020, bị Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại quyết định số 0052055/QĐ-XPHC quyền số 1042, mức phạt 1.500.000đ. ngày 07/02/2020, L đã nộp số tiền phạt trên;

- Ngày 19/10/2022, bị Công an huyện V quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 112/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 29/9/2022, mức phạt: 1.500.000đ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện V, tỉnh Hưng Yên. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện Th, thành phố Hà Nội.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt H – Chức vụ: Giám đốc.

- Người được ông Nguyễn Việt H ủy quyền: Anh Nguyễn Bạch M – Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trình dự án V- huyện V- tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Vắng mặt)

* *Người làm chứng*:

1. Ông Hoàng Đình L, SN 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Vũ Văn H, SN 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Y, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Trịnh Văn C, SN 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1991, HKTT: Xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/9/2022 L điều khiển xe mô tô loại xe Honda Dream, không đeo biển số của L, mang theo 01 ba lô màu đen, bên trong đựng 01 chiếc kéo, 01 chiếc kìm đi từ thôn 14, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên đến công trường thi công khu đô thị sinh thái D thuộc xã N, huyện V để trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ cùng ngày, L dựng xe máy ở rìa đường trong khu vực phân khu 2 thì phát hiện thấy ở các ô chờ lắp tủ điện của lô P54 có các đầu dây cáp điện, vỏ bọc màu đen thò ra ngoài. Phần dây cáp điện này được xác định là tài sản của Công ty M. L quan sát không thấy có ai nên lén lút đi đến dùng 2 tay cầm vào đầu dây cáp điện thò ra và kéo được 02 đoạn cáp dây điện, loại CU/XLPE/PVC 4X16^{mm}, lõi kim loại màu vàng (một đoạn dài 1,2m và một đoạn dài 2,03m). L tiếp tục kéo tiếp đoạn dây cáp điện thứ ba dài 5,75m thì bị anh Trịnh Văn C, sinh năm 1990, nơi ĐKHKT tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa và anh Vũ Văn H, sinh năm 1982, nơi ĐKHKT: Thôn Y xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đều là công nhân của Công ty M phát hiện, bắt quả tang. Ngay sau đó, Anh Nguyễn Bạch M, sinh năm 1991, nơi ĐKHKT: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương là Chỉ huy trưởng Công trình và đại diện Công ty M nhận được tin báo đến đưa L cùng các đồ vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô kiểu Honda Dream, không đeo biển số, 01 ba lô màu đen, 02 chiếc kéo để Công an xã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội quả tang và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Công an xã N đã xác minh nhân thân của L xác định: Ngày 29/4/2022, L đã bị Ủy ban nhân dân xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa được

xóa tiền sự nên Công an xã N đã bàn giao L cùng toàn bộ vật chứng và hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã yêu cầu định giá đối với 03 đoạn dây cáp điện mà L trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/HĐĐG ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện V kết luận: 03 đoạn dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 4x16 mm L trộm cắp của Công ty M có tổng khối lượng là 7kg, tổng giá trị là 1.050.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô kiểu Honda Dream thu giữ của L là do L mua ở một cửa hàng sắt vụn về tự lắp ráp và sử dụng để đi trộm cắp tài sản, xe không có số khung, số máy và biển số theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc L đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS VG ngày 20/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không nhận lại xe mô tô, ba lô, 02 chiếc kim mà cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 173; điều 38; điểm h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm c khoản 2 điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại Công ty TNHH M: 03 đoạn cáp dây điện, loại CU/XLPE/PVC 4x16 mm, vỏ bên ngoài màu đen, bên trong có 4 lõi kim loại màu nâu (lõi đồng), một đoạn dài 1,2m và một đoạn dài 2,03m, một đoạn dài 5,75m; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, không gắn biển số do bị cáo không nhận lại tài sản; Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc ba lô vải màu đen; 01 chiếc kim bằng kim loại, dài 46 cm, tay cầm màu vàng, ở đầu hai tay cầm có bọc cao su màu đen; 01 chiếc kim bằng kim loại dài 23 cm, trên 2 tay cầm có bọc cao su màu cam do bị cáo không nhận lại tài sản này.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật.

- Bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt bị hại và những người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo qui định của pháp luật. Do đó HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 30/9/2022, tại Công trường thi công khu đô thị sinh thái D thuộc xã N, huyện V, Nguyễn Ngọc L đã trộm cắp 03 đoạn cáp dây điện, loại CU/XLPE/PVC 4X16 mm, lõi kim loại màu vàng, một đoạn dài 1,2m và một đoạn dài 2,03m, một đoạn dài 5,75m có tổng khối lượng 7kg, trị giá 1.050.000 đồng của Công ty TNHH M. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp lần này dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nay lại cố ý trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Quyết định truy tố đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây hoang mang lo lắng đối với những người có tài sản trong việc trông coi cất giữ tài sản của

mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo thật nghiêm, quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá 1.050.000đ nên thuộc trường hợp “ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng xử dụng ma túy, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Trộm cắp tài sản”.

[4]. Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị 03 đoạn cáp dây điện bị cáo trộm cắp của Công ty nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 03 đoạn cáp dây điện, loại CU/XLPE/PVC 4x16 mm, vỏ bên ngoài màu đen, bên trong có 4 lõi kim loại màu nâu (lõi đồng), một đoạn dài 1,2m và một đoạn dài 2,03m, một đoạn dài 5,75m là tài sản của Công ty TNHH M bị bị cáo chiếm đoạt nên cần trả lại Công ty tài sản này.

- 01 chiếc ba lô vải màu đen; 01 chiếc kim băng kim loại, dài 46 cm, tay cầm màu vàng, ở đầu hai tay cầm có bọc cao su màu đen; 01 chiếc kim băng kim loại dài 23 cm, trên 2 tay cầm có bọc cao su màu cam không hỗ trợ cho hành vi phạm tội của bị cáo, là vật không còn giá trị, bị cáo không nhận lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, không gắn biển số; 01 chiếc ba lô vải màu đen là tài sản của bị cáo không trực tiếp trợ giúp cho việc

thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không nhận lại nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Điểm c khoản 2 điều 106; Khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/9/2022.

4. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

6. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại Công ty TNHH M: 03 đoạn cáp dây điện, loại CU/XLPE/PVC 4x16 mm, vỏ bên ngoài màu đen, bên trong có 4 lõi kim loại màu nâu (lõi đồng), một đoạn dài 1,2m và một đoạn dài 2,03m, một đoạn dài 5,75m.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, không gắn biển số;

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc ba lô vải màu đen; 01 chiếc kìm bằng kim loại, dài 46 cm, tay cầm màu vàng, ở đầu hai tay cầm có bọc cao su màu đen; 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 23 cm, trên 2 tay cầm có bọc cao su màu cam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V)

7. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V.
- Công an huyện V.
- Chi cục T.H.A.DS huyện V.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Miện